

MẪU NHÃN VỈ XIN ĐĂNG KÝ



Ghi chú: Số lô SX và HD sẽ dập nổi trên vỉ thuốc.

CTY CP SX - TM DP
ĐÔNG NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ TẤN LỘC

MẪU NHÃN CHAI XIN ĐĂNG KÝ

EACH TABLET CONTAINS: Diosmin.....300mg Excipients q.s.....per 1 tablet Indication, dosage, instruction and contra-indication: See in the leaflet Specification: In-house Store in a dry place, below 30°C, protect from light. Read leaflet carefully before use Keep out of reach of children 8 935085 538532 DONG NAM MANUFACTURING TRADING PHARMACEUTICAL CORP.	R_x Thuốc kê đơn Chai 30 viên nén bao phim HERODA Diosmin 300mg 300mg GMP - WHO DONG NAM	MỖI VIÊN CHỨA: Diosmin.....300mg Tá dược vừa đủ.....1 viên Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: xem tờ hướng dẫn sử dụng. Tiêu chuẩn: TCCS Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng. Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng Để xa tầm tay trẻ em SĐK: _____ Ngày SX: _____ Hạn dùng: _____ Số Lô SX: _____ CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM Lô 2A, Đường 1A - KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q. Bình Tân - TP.Hồ Chí Minh - Việt Nam
---	---	--

EACH TABLET CONTAINS: Diosmin.....300mg Excipients q.s.....per 1 tablet Indication, dosage, instruction and contra-indication: See in the leaflet Specification: In-house Store in a dry place, below 30°C, protect from light. Read leaflet carefully before use Keep out of reach of children 8 935085 538532 DONG NAM MANUFACTURING TRADING PHARMACEUTICAL CORP.	R_x Thuốc kê đơn Chai 60 viên nén bao phim HERODA Diosmin 300mg 300mg GMP - WHO DONG NAM	MỖI VIÊN CHỨA: Diosmin.....300mg Tá dược vừa đủ.....1 viên Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: xem tờ hướng dẫn sử dụng. Tiêu chuẩn: TCCS Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng. Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng Để xa tầm tay trẻ em SĐK: _____ Ngày SX: _____ Hạn dùng: _____ Số Lô SX: _____ CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM Lô 2A, Đường 1A - KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q. Bình Tân - TP.Hồ Chí Minh - Việt Nam
---	---	--

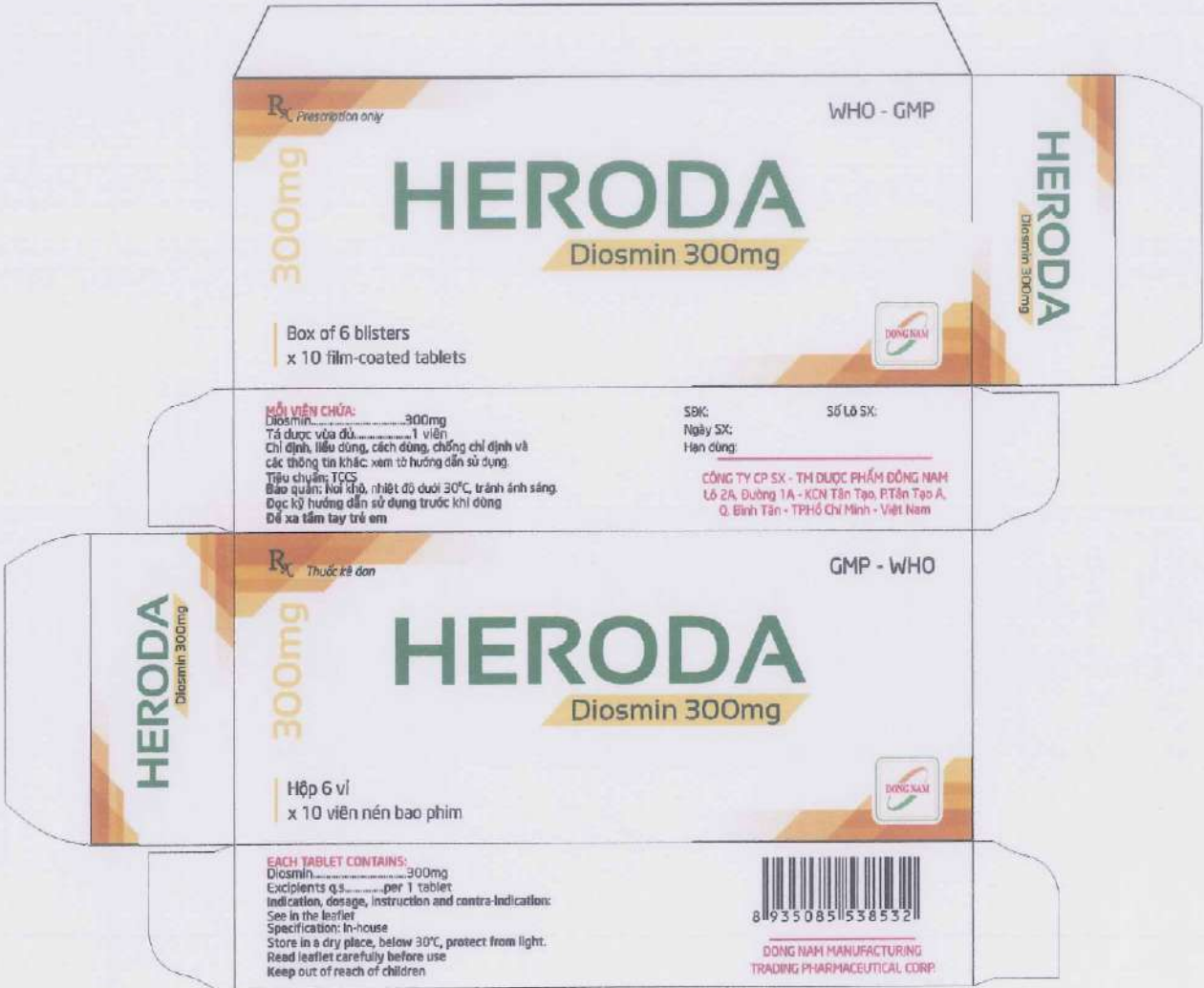
EACH TABLET CONTAINS: Diosmin.....300mg Excipients q.s.....per 1 tablet Indication, dosage, instruction and contra-indication: See in the leaflet Specification: In-house Store in a dry place, below 30°C, protect from light. Read leaflet carefully before use Keep out of reach of children 8 935085 538532 DONG NAM MANUFACTURING TRADING PHARMACEUTICAL CORP.	R_x Thuốc kê đơn Chai 100 viên nén bao phim HERODA Diosmin 300mg 300mg GMP - WHO DONG NAM	MỖI VIÊN CHỨA: Diosmin.....300mg Tá dược vừa đủ.....1 viên Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: xem tờ hướng dẫn sử dụng. Tiêu chuẩn: TCCS Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng. Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng Để xa tầm tay trẻ em SĐK: _____ Ngày SX: _____ Hạn dùng: _____ Số Lô SX: _____ CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM Lô 2A, Đường 1A - KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q. Bình Tân - TP.Hồ Chí Minh - Việt Nam
---	--	--

CTY CP SX - TM DP
ĐÔNG NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ TẤN LỘC

MẪU HỘP XIN ĐĂNG KÝ



CTY CP SX - TM DP
 ĐÔNG NAM
 TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ TẤN LỘC



Diosmin 300mg

MỖI VIÊN CHỨA:

Diosmin 300mg

Tá được vừa đủ..... 1 viên

Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: xem tờ hướng dẫn sử dụng.

Tiêu chuẩn: TCCS

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em

CDK.

Ngày SX:

Hàn đồng

5610.5X:

CÔNG TY CP SX - TM DƯỢC PHẨM ĐỒNG NAI
Lô 2A, Đường 1A - KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A,
Q. Bình Tân - TP.Hồ Chí Minh - Việt Nam



Diosmin 300mg

EACH TABLET CONTAINS:

Diosmin.....300mg

Excipients q.s. _____ per 1 tablet

Indication, dosage, instruction and contra-indication:

See in the leaflet.

Specification: In-house

Store in a dry place, below 30°C, protect from light.

Read leaflet carefully before use

Keep out of reach of children



DONG NAM MANUFACTURING
TRADING PHARMACEUTICAL CORP

CTY CP SX - TM DP

ĐÔNG NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC



VO TẤN LỘC

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

R_x Thuốc kê đơn

HERODA

Đề xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

THÀNH PHẦN, HÀM LƯỢNG CỦA THUỐC:

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Thành phần hoạt chất:

Diosmin.....300 mg

Thành phần tá dược:

Lactose monohydrat, Microcrystalline cellulose (Avicel) 102, Natri lauryl sulfat, Povidone (PVP) K30, Primellose, Talc, Magnesi stearat, Hypromellose (HPMC) 6, Polyethylene glycol (PEG) 3350, Titan dioxyd, Polydextrose, Ponceau 4R, Erythrosin lake.

DẠNG BÀO CHẾ:

Viên nén tròn bao phim màu hồng, hai mặt trơn. Cạnh và thành viên lành lặn.

CHỈ ĐỊNH:

Hỗ trợ điều trị các triệu chứng liên quan đến suy tĩnh mạch - mạch bạch huyết (nặng chân, đau chân vào buổi sáng, phù, co cứng chân khi ngủ).

Hỗ trợ điều trị chứng dễ vỡ mao mạch.

Điều trị những triệu chứng liên quan đến con trĩ cấp.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

Cách dùng:

Dùng đường uống.

Liều dùng:

Suy tĩnh mạch: 2 viên/ngày uống kèm vào mỗi bữa ăn, dùng trong 1 tháng.

Trĩ cấp tính: 4 - 6 viên/ngày (uống 2 viên/lần, 2 - 3 lần/ngày), uống kèm vào mỗi bữa ăn, dùng trong 5 ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Quá mẫn với diosmin hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Phụ nữ đang cho con bú.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Con trĩ cấp: Dùng thuốc này không thay thế cho điều trị đặc hiệu chữa các bệnh khác của hậu môn. Dùng trong điều trị ngắn hạn. Nếu các triệu chứng không mất đi nhanh chóng, cần tiến hành khám hậu môn trực tràng và xem lại cách điều trị.

Trong thuốc có chứa tá dược:

Lactose monohydrat: Bệnh nhân mắc các rối loạn di truyền hiếm gặp về dung nạp galactose, chứng thiếu hụt lactose Lapp hoặc rối loạn hấp thu glucose - galactose không nên sử dụng thuốc này.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Thời kỳ mang thai:

Các nghiên cứu ở động vật không cho thấy tác dụng gây quái thai, và đến nay không thấy báo cáo các tác dụng có hại ở người. Chỉ cần nhắc dùng thuốc này trong thời kỳ mang thai khi thật sự cần thiết.

Thời kỳ cho con bú:

Do chưa có dữ liệu về sự bài tiết của thuốc vào sữa mẹ, không nên cho con bú trong thời gian điều trị.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Chưa tiến hành các nghiên cứu về ảnh hưởng của flavonoid trên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tuy nhiên, trong các tài liệu tổng quan về phân đoạn flavonoid, về cơ bản, thuốc ảnh hưởng không đáng kể đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Chưa tiến hành các nghiên cứu về tương tác thuốc. Cho đến nay chưa có một báo cáo nào về tương tác của thuốc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Đã có báo cáo về một số trường hợp rối loạn tiêu hóa, nhưng hiếm khi phải ngừng dùng thuốc. Có thể xảy ra một số phản ứng dị ứng.

Hướng dẫn cách xử trí ADR:

Các ADR nhẹ có thể tự khỏi. Cần theo dõi các tác dụng không mong muốn và điều trị triệu chứng. Phải ngừng thuốc và báo cho bác sĩ hoặc đến bệnh viện ngay lập tức khi có biểu hiện tác dụng không mong muốn nặng.



QUA LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ :

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều. Không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Nhóm dược lý: Thuốc bảo vệ tĩnh mạch và mao mạch.

Mã ATC: C05CA03

Thuốc tác động trên hệ thống tĩnh mạch bằng cách:

- Trên tĩnh mạch: Làm giảm sức căng và tình trạng ứ trệ của tĩnh mạch.
- Trên tuần hoàn vi mạch: Giúp bình thường hóa tính thấm mao mạch và tăng sức bền mao mạch.
- Trên người:

Hoạt tính trên tĩnh mạch thể hiện trong dược lý lâm sàng :

- Tăng cường tác dụng co mạch của epinephrin, norepinephrin và serotonin trên các tĩnh mạch bề mặt ở tay hoặc tĩnh mạch hiển cô lập.
- Tăng trương lực tĩnh mạch, dùng máy ghi biến đổi thể tích cho thấy có sự giảm thời gian tổng máu ở tĩnh mạch.
- Hiệu quả tác dụng trên tĩnh mạch liên quan đến liều dùng thuốc.
- Giảm áp lực tĩnh mạch trung bình của cả hệ thống tĩnh mạch nông và sâu, được chứng minh bằng nghiên cứu mù đôi đối chứng.
- Các nghiên cứu mù đôi đối chứng, sử dụng các phương pháp đánh giá huyết động tĩnh mạch đã chứng minh tác dụng của thuốc trên hệ thống tĩnh mạch.
- Tăng huyết áp tâm thu và tâm trương trong hạ huyết áp thể đứng sau phẫu thuật.
- Hiệu quả trong điều trị sau cắt bỏ tĩnh mạch hiển.

Hoạt tính vi tuần hoàn :

- Tăng sức bền của mao mạch, tác dụng có liên quan đến liều dùng.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Hấp thu: Sau khi uống diosmin được hấp thu tốt, nồng độ tối đa đạt được sau khi uống 5 giờ.

Phân bố: Phân bố cao trong thận, gan, phổi và đặc biệt là tĩnh mạch chủ và tĩnh mạch nổi dưới da. Sự gắn kết ưu tiên này của diosmin hoặc các chất chuyển hóa của nó với các mô tĩnh mạch được tăng lên cho đến giờ thứ 9 sau khi dùng và kéo dài trong suốt 96 giờ sau đó.

Chuyển hóa: Thuốc được chuyển hóa mạnh, nhiều chất chuyển hóa (acid phenolic) khác nhau được phát hiện trong nước tiểu.

Thải trừ: Thuốc được thải trừ hầu hết qua nước tiểu (79%), qua phân (11%) và qua mật (2,4%). Thời gian bán thải khoảng 11 giờ.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI :

Vi 10 viên; hộp 3 vi, hộp 6 vi và hộp 10 vi.

Chai 30 viên, chai 60 viên và chai 100 viên.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC :

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Thuốc sản xuất theo TCCS

TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC :



CÔNG TY CỔ PHẦN SX - TM DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM
Lô 2A, Đường 1A - KCN Tân Tạo, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân - TP. HCM.
ĐT: (028) 3754.1748, (028) 3754.1749; FAX: (028) 3754.1750.

CTY CỔ PHẦN SX - TM DP ĐÔNG NAM
Tổng Giám Đốc



VÔ TÀN LỘC